TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2021/QĐVDS	*Đông Sơn, ngày 21 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số 07 ngày 07/12 /2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản":

Người khởi kiện: Đoàn Thị L, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn Kim B, xã Đông Th, huyện Đông S, Thanh Hóa.

Người bị kiện: Lê Thị H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Ngọc T, xã Đông Th, huyện Đông S, Thanh Hóa.

NỘI DUNG HÒA GIẢI THÀNH

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là việc dân sự về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Nội dung yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án:

Ngày 09/01/2016 bà L có cho chị H vay để lên rạp đám cưới số tiền là 200.000.000đ, chị H có viết giấy vay nợ, hai bên thỏa thuận lãi suất 1,5%/ tháng nhưng không viết vào giấy. Hàng tháng chị H trả lãi đúng như đã hẹn.

Đến ngày 25/5/2017 chị H trả cho bà được 70.000.000đ tiền gốc, nhưng sau đó hàng tháng chị H không trả tiền lãi cho bà L. Bà L đòi nhiều lần thì đến ngày 20/02/2019 chị H trả được cho bà 21.000.000đ tiền lãi và viết lại giấy biên nhận còn nợ của bà là 130.000.000đ, chị H hứa hàng tháng sẽ trả cho bà 5.000.000đ nhưng vẫn không thực hiện. Bà liên tục yêu cầu chị H phải trả nợ cho bà nhưng chị H vẫn không trả.

Để đảm bảo quyền lợi của mình, bà làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn giải quyết buộc chị Lê Thị H phải trả cho bà Lợi số tiền gốc còn lại là 130.000.000đ và tiền lãi 82.350.000đ(tính từ ngày 25/5/2017 đến ngày 04/11/2021 là 53 tháng x 1,5% x 130.000.000đ = 103.350.000đ - 21.000.000đ = 82.350.000đ). Tổng cộng cả gốc và lãi là 212.350.000đ tính đến ngày 04/11/2021.

Căn cứ Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01/12/2021;

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ Luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Chị Lê Thị H có trách nhiệm trả nợ cho bà Đoàn Thị L số tiền gốc là 130.000.000đ (một trăm ba mươi ngàn đồng) và số tiền lại 82.350.000đ (tám mươi hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là 212.350.000đ (hai trăm mười hai triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) tính đến ngày 04/11/2021.

Phương thức trả nợ: Chị H phải trả cho bà L số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) vào ngày 25/01/2022. Số tiền còn lại bà H cam kết sẽ trả nợ cho bà Lợi như sau:

- Ngày 25/02/2022, chị H trả cho bà L 5.000.000đ (năm triệu đồng).
- Ngày 25/03/2022, chị H trả cho bà L 5.000.000đ (năm triệu đồng).
- Ngày 25/04/2022, chị H trả cho bà L 5.000.000đ (năm triệu đồng).
- Ngày 25/05/2022, chị H trả cho bà L 5.000.000đ (năm triệu đồng).
- Ngày 25/06/2022, chị H trả cho bà L 5.000.000đ (năm triệu đồng).
- Ngày 25/07/2022, chị H trả cho bà L 5.000.000đ (năm triệu đồng).
- Ngày 25/08/2022, chị H trả cho bà L 5.000.000đ (năm triệu đồng).
- Ngày 25/09/2022, chị H trả cho bà L 5.000.000đ (năm triệu đồng).
- Ngày 25/10/2022, chị H trả cho bà L 5.000.000đ (năm triệu đồng).
- Ngày 25/11/2022, chị H trả cho bà L 5.000.000đ (năm triệu đồng).
- Ngày 25/12/2022, chị H trả cho bà L 5.000.000đ (năm triệu đồng).
- Ngày 25/01/2023, chị H trả cho bà L 5.000.000đ (năm triệu đồng).
- Ngày 25/02/2023, chị H trả cho bà L 5.000.000đ (năm triệu đồng).
- Ngày 25/03/2023, chị H trả cho bà L 5.000.000đ (năm triệu đồng).
- Ngày 25/04/2023, chị H trả cho bà L 5.000.000đ (năm triệu đồng)
- Ngày 25/05/2023, chị H trả cho bà L 5.000.000đ (năm triệu đồng).
- Ngày 25/06/2023, chị H trả cho bà L 5.000.000đ (năm triệu đồng).
- Ngày 25/07/2023, chị H trả cho bà L 5.000.000đ (năm triệu đồng).
- Ngày 25/08/2023, chị H trả cho bà L 5.000.000đ (năm triệu đồng).
- Ngày 25/09/2023, chị H trả cho bà L 5.000.000đ (năm triệu đồng).
- Ngày 25/10/2023, chị H trả cho bà L 5.000.000đ (năm triệu đồng
- Ngày 25/11/2023, chị H trả cho bà L 5.000.000đ (năm triệu đồng).
- Ngày 25/12/2023, chị H trả cho bà L 5.000.000đ (năm triệu đồng).
- Ngày 25/01/2024, chị H trả cho bà L 5.000.000đ (năm triệu đồng).
- Ngày 25/02/2024, chị H trả cho bà L 5.000.000đ (năm triệu đồng).
- Ngày 25/03/2024, chị H trả cho bà L 5.000.000đ (năm triệu đồng).
- Ngày 25/04/2024, chị H trả cho bà L 5.000.000đ (năm triệu đồng).
- Ngày 25/05/2024, chị H trả cho bà L 5.000.000đ (năm triệu đồng).
- Ngày 25/06/2024, chị H trả cho bà L 5.000.000đ (năm triệu đồng).
- Ngày 25/07/2024, chị H trả cho bà L 5.000.000đ (năm triệu đồng).
- Ngày 25/08/2024, chị H trả cho bà L 5.000.000đ (năm triệu đồng).

- Ngày 25/09/2024, chị H trả cho bà L 5.000.000đ (năm triệu đồng).
- Ngày 25/10/2024, chị H trả cho bà L 5.000.000đ (năm triệu đồng).
- Ngày 25/11/2024, chị H trả cho bà L 5.000.000đ (năm triệu đồng).
- Ngày 25/12/2024, chị H trả cho bà L 2.350.000đ (hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Nếu chị H vi phạm bất kỳ lần trả nợ nào đối với từng tháng thì bà L có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành toàn bộ số tiền phải trả nợ theo quyết định này.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền được trả, nếu người phải thi hành án không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về chi phí hòa giải tại Tòa án: Chị Lê Thị H không phải chịu chi phí hòa giải.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

4. Những người yêu cầu có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác mà không thực hiện được quyền đề nghị theo đúng thời hạn thì thời gian đó không tính vào thời hạn đề nghị. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
- VKSND h. Đông Sơn;
- Chi cục THADS h. Đông Sơn;
- Những người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hà